

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-PT
Ngày: 28/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 604/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-PT ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim L. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại An Giang.

Địa chỉ: Tổ I, ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.(nay là Tổ I, ấp B, xã B, tỉnh An Giang)

Nơi cư trú: Tổ D, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết), con bà: Phạm Thị Kim L2 (còn sống).

Có chồng tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

2. Võ Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: H, tổ A, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số H, tổ A, ấp T, phường V, tỉnh An Giang)

Nơi cư trú: tổ 2 khu phố 3, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Võ Văn T1 (còn sống). Con bà: Nguyễn Thị B (đã chết).

Có vợ tên: Trương Thị N, sinh năm 1971 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại

3. Nguyễn Văn V. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1990 tại Tiền Giang.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh tiền G (Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp)

Nơi cư trú: khu phố G, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Tự do. Chức vụ: Không. Con ông: Nguyễn Văn H1 (còn sống). Con bà: Nguyễn Thu H2 (còn sống).

Có vợ tên: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1988 và có 02 người con (lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 02/5/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo tại ngoại

4. Đinh Ngọc H3. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ A, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Nơi cư trú: A, tổ B, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Đinh Văn N1 (đã chết). Con bà: Mai Thị Lê L3 (còn sống).

Có chồng tên: Lương Thanh H4 (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 02/5/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim L sinh sống tại phòng trọ số 14 thuộc nhà trọ không số, tổ D, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Vào ngày 23/4/2025, L đã sử dụng phòng trọ trên để đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên 02 chiếu bạc, cụ thể như sau

Chiếu bạc thứ nhất:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, L đang ở phòng trọ thì có Võ Văn T, Lê Thị Tuyết O, Phạm Văn T3, Đinh Ngọc H3 và Nguyễn Thị Y đều là bạn và người quen đến chơi. Tại đây, T rủ O, T3, H3, Y đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Binh Ấn Độ” thì tất cả đồng ý. Sau đó, T bàn với L để sử dụng phòng trọ của L để đánh bạc thì L đồng ý và lấy 01 bộ bài tây 52 lá đưa cho T để tổ chức đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Những người tham gia đánh bạc (sau đây gọi tắt là “người chơi”) cử ra một người làm cái, trực tiếp ăn thua với những người chơi còn lại; Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia đều cho những người chơi, mỗi người được chia 06 lá bài úp. Người chơi có nhiệm vụ chia 06 lá bài thành 02 phần (gọi là “chỉ bài”), mỗi chỉ bài gồm 03 lá (thường gọi là chỉ lớn và chỉ nhỏ), sau đó tất cả người chơi sẽ ngửa bài để so 02 chỉ bài của mình với 02 chỉ bài của người làm cái để phân định thắng thua. Quy định chỉ bài lớn sẽ so với chỉ bài lớn, chỉ bài nhỏ sẽ so với chỉ bài nhỏ. Mỗi chỉ bài được tính điểm theo tổng giá trị của 03 lá bài cộng lại, tổng điểm cao hơn sẽ là người thắng, điểm cao nhất là 09 điểm; Các lá bài được quy ước tương ứng số điểm như sau: các lá bài in từ 2 đến 9 được quy ước là số điểm tương ứng số in trên lá bài; các lá bài in chữ, số (10, J, Q, K) là 0 điểm; lá bài in chữ A là 01 điểm. Chỉ bài lớn hơn 9 điểm là chỉ bài 03 tây (ví dụ: JJQ, JQK,...); không phân biệt tính chất (cơ, rô, chuồn, bích) của lá bài;

- Kết thúc ván bài (một lượt chơi bài), nếu người làm cái có điểm của 02 chỉ bài lớn hơn người chơi nào thì sẽ thắng toàn bộ tiền cược của người chơi đó và ngược lại. Nếu người làm cái có 01 chỉ bài lớn hơn và 01 chỉ bài nhỏ hơn so với người chơi là hòa (không thắng, không thua).

- T là người làm cái, quy định mỗi ván bài người chơi giới hạn chỉ được đặt số tiền từ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Tham gia đánh bạc: T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); T3 sử dụng số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, hòa tiền, không

thắng không thua; H3 sử dụng số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Y sử dụng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, hòa tiền, không thắng không thua; O sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, hòa tiền, không thắng không thua.

Chiếu bạc thứ hai:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi chiếu bạc thứ nhất đang diễn ra thì tiếp tục có các đối tượng Nguyễn Văn V, Hoàng Bá T4 và Nguyễn Thị N2 đến đây trợ của L chơi, thấy nhóm của T đang đánh bạc nên V, T4, N2 và L rủ rê nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “T5 lên miền N” thì tất cả đồng ý. Sau đó, L đi mua một bộ bài tây 52 lá rồi cùng với V, T4 và N2 vào trong phòng trọ của mình ngồi đánh bạc (kế chiếu bạc của T).

Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, ngồi thành vòng tròn, không có người làm cái. Bắt đầu đánh bạc, một trong những người chơi sẽ chia đều cho tất cả những người chơi, mỗi người 13 lá bài. Sau đó, người nào có lá bài 03 bích (đối với ván bài đầu tiên) sẽ là người bắt đầu chơi. Người này có thể hạ 01 lá bài 03 bích hoặc nhiều lá bài có liên kết với lá bài 03 bích theo quy ước của những người chơi (ví dụ: 33, 333, 345, 3333,...). Người chơi tiếp theo (theo chiều ngược kim đồng hồ) nếu theo bài thì phải hạ số lượng lá bài tương ứng và có giá trị lớn hơn các lá bài của người chơi trước vừa hạ, và người tiếp theo cũng hạ các lá bài lớn hơn tương tự hoặc chọn không theo bài. Nếu người tiếp theo không theo bài thì người vừa hạ lá bài trước đó có quyền tiếp tục hạ 01 hoặc nhiều lá bài khác xuống và người chơi tiếp theo tiếp tục tham gia hạ lá bài hoặc không theo quy tắc nêu trên. Thứ tự người nào hạ hết các lá bài trước là người thắng nhất, nhì và ba tương ứng. Mỗi ván bài ăn thua từ 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đến 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Người thắng nhất sẽ được lấy số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) của người thua cuối, người thắng nhì sẽ được số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của người xuống bài thứ ba. Người chơi quy ước lá bài in số “2” (tên gọi khác là “heo”) có giá trị lớn nhất; kế đến là các lá bài in chữ và số A, K, Q, J, 10 đến 3 theo thứ tự giảm dần. Đồng thời giá trị lớn nhỏ của các lá bài còn được quy ước theo chất từ cao xuống thấp là “cơ, rô, chuồn, bích”. Ngoài ra, người chơi còn có thể sắp ghép các lá bài để tạo ra các tổ hợp bài như: “2-2-2-2”, “3-4-5-6”, “10-J-Q-K”, “33-44-55” (gọi là 03 đôi thông),... Giá trị cao thấp cũng được căn cứ theo quy ước giá trị các con bài lẻ và theo chất bài nêu trên, ví dụ: “10-J-Q-K” lớn hơn “9-10-J-Q” nhưng nhỏ hơn “J-Q-K-A”; “10-J-Q-K” (K bích) nhỏ hơn “10-J-Q-K” (K rô). Tham gia đánh bạc: L sử dụng số tiền 505.000 đồng (năm trăm lẻ năm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); T4 sử dụng số tiền 1.675.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được số

tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); V sử dụng số tiền 4.230.000 đồng (bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, bị thua số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) và N2 sử dụng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, hòa tiền, không thắng, không thua.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên cả hai chiếu bạc đang chơi thì bị Công an phường T bắt quả tang, lập hồ sơ khởi tố điều tra xử lý. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tổ tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng vụ án: 02 bộ bài tây 52 lá, thu giữ được trên 02 chiếu bạc, là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tổng số tiền 21.010.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm mười nghìn đồng), bao gồm:

+ Số tiền 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng), thu được tại chiếu bạc thứ nhất, cụ thể:

T6 trên chiếu bạc: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); T6 trên người bị cáo T: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu trên người bị cáo T3: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); thu trên người bị cáo H3: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); thu trên người bị cáo Y: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Số tiền 6.610.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng), thu được tại chiếu bạc thứ hai, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể: T6 trên chiếu bạc: 6.125.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); thu trên người bị cáo V: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); thu trên người bị cáo L: 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-PT ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực I- Đồng Nai đã quyết định:*

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (Một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 06 (S) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Võ Văn T, Phạm Văn T3, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 07 (B1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 02/5/2025. Phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 02/5/2025. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H3 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 02/5/2025. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngày 21/8/2025 các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Võ Văn T, Nguyễn Văn M, Đinh Ngọc H3 nộp đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-PT ngày 20/8/2025. Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo và phạt tiền.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phúc thẩm:*

Về thời hạn kháng cáo: Làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Võ Văn T, Nguyễn Văn M, Đinh Ngọc H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định và được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyễn Thị Kim L sinh sống tại phòng trọ số 14 thuộc nhà trọ không số, tổ D, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Vào ngày 23/4/2025, L đã sử dụng phòng trọ trên để đánh bạc cùng với các bị cáo khác và tổ chức đánh bạc trên 02 chiếu bạc.

[4] Về tội danh bị xét xử:

Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; xét xử các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Thị Kim L, Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 có đơn kháng xin giảm nhẹ phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Đối với bị cáo L: Bị cáo giữ vai trò chính, sử dụng phòng trọ, cung cấp bài tây để phục vụ cho việc đánh bạc nên cần có mức hình phạt nghiêm minh mang tính chất răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào đặc biệt mới nên không có căn cứ để xem xét, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3: Nhận thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đồng thời số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn cụ thể bị cáo bị cáo T sử dụng số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo H3 sử dụng số tiền là 3.900.000 đồng, bị cáo V sử dụng 4.320.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T, V, H3 cung cấp chứng cứ mới là xác nhận bị cáo lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi các con dưới 18 tuổi, các bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy tội phạm đánh bạc bản chất là hành vi tư lợi, người chơi tham gia với mục đích kiếm tiền bất chính, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng; Khoản tiền phạt thu được sẽ nộp vào Ngân sách Nhà nước, góp phần bù đắp các chi phí quản lý hành chính, xét xử và duy trì trật tự xã hội mà hành vi vi phạm đã gây ra. Các bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, hiện là lao động chính trong gia đình, có nhiều người thân sống phụ thuộc vào các bị cáo. Vì vậy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, đánh trực tiếp vào kinh tế của các bị cáo cũng đủ mức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Từ đó giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo tại cộng đồng, duy trì được công việc và trách nhiệm với gia đình, người thân thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đồng thời trong vụ án này, cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo khác là Hoàng Bá T4, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị N2, Lê Thị Tuyết O. Vì vậy, việc áp dụng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn M, Đinh Ngọc H3 là đúng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là phạt tiền nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai một phần phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận một phần

[9] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 21, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2025/HS-PT ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Nai.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn M, Đinh Ngọc H3 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (Một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 06 (S) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.4. Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H3 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

3. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn V, Đinh Ngọc H3 được không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- TAND Khu vực;
- Phòng THADS Khu vực;
- Bị cáo
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong